

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN MAYBANK**

Số: 001/25/CBTT-MSVN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Công ty: **Công ty TNHH Chứng khoán Maybank**

Mã thành viên: 079

Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 44 555 888 (máy lẻ: 8000); Fax: 028. 38 271 030

Email: info.MSVN@maybank.com Website: www.maybank-kimeng.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN VÕ VĂN HÀ

Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 44 555 888 (máy lẻ: 8000); Fax: 028. 38 271 030

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- **Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2024.**

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công Ty vào ngày 16/01/2025 tại đường dẫn: <https://www.maybank-kimeng.com.vn/kimengportal/presentations-events.do>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Luôn*

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2024.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin



**NGUYỄN VÕ VĂN HÀ
Giám đốc Tài chính**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MAYBANK
MAYBANK SECURITIES LIMITED**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/2025/BCQT
No: 01/2025/BCQT

TP.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2025
HCMC, 15 January 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2024)
(Fiscal year 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank/Maybank Securities Limited
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of Head Office: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh/VP-10-01, Floor 10, Pearl 5 Tower, 5 Le Quy Don, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/Telephone: +84 28 44 555 888 Fax: +84 28 3827 1030 Email: info.MSVN@maybank.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.200.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: không có/none
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc/Owner, Board of Members and Board of Management.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of Internal Audit function: Đã thực hiện/Implemented.

I. Hội đồng thành viên (Báo cáo năm)/Board of Members (Annual report):**1. Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên (HDTV)/Information about the members of the Board of Members:**

Stt No.	Thành viên HDTV/ Members of the Board of Members	Chức vụ/ Position (thành viên HDTV/ members of the Board of Members)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDTV The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Members	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Bà/Ms. Che Zakiah Binti Che Din	Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of the Board of Members	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023/Re- appointed on 01 January 2023	
2.	Ông/Mr. Lok Eng Hong	Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023/Re- appointed on 01 January 2023	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập Hội đồng thành viên/Independent Member of the Board of Members	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023/Re- appointed on 01 January 2023	
4.	Ông/Mr. Foong Seong Yew	Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 03 năm 2023/Appointed on 10 March 2023	

2. Các cuộc họp HDTV/Meetings of the Board of Members:

Stt No.	Thành viên HDTV/ Member of the Board of Members	Số buổi họp HDTV tham dự/ Number of meetings attended by Board of Members	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1.	Bà/Ms. Che Zakiah Binti Che Din	9/9	100%	
2.	Ông/Mr. Lok Eng Hong	9/9	100%	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Thế Thọ	9/9	100%	
4.	Ông/Mr. Foong Seong Yew	9/9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HDTV đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Members:

- Xem xét báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ và yêu cầu giải trình khi cần thiết/*Reviewing financial statements, business results, risk management, compliance and requiring explanation from the Board of Management when needed*
- Phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền theo luật định/*Giving approval on matters within authority as per law.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có)/*Activities of the Board of Members' subcommittees (If any):* không có/*none*

5. Các Quyết định của Hội đồng thành viên (Báo cáo năm)/*Decisions of the Board of Members (Annual report):*

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	2302-1/24/QĐ-HĐTV	23/02/2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành ký báo cáo và chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của các quy định pháp luật hiện hành. Thông qua Kế hoạch hoạt động liên tục cho năm 2024 với các nội dung chính như sau: Quy định cơ cấu tổ chức, khôi phục hoạt động liên tục; Đề ra chiến lược và kế hoạch thực hiện tương ứng cho từng giai đoạn, cụ thể là giai đoạn di chuyển, giai đoạn hoạt động thay thế và giai đoạn khôi phục hoàn toàn; Quy định chức năng, nhiệm vụ của mỗi phòng ban trong việc đảm bảo hoạt động liên tục của Công ty./ <i>That the Audited Financial Statements for the fiscal year ended 2023 be approved. The Chief Executive Officer be authorized to sign-off on the Audited Financial Statements and direct relevant Departments to perform all necessary procedures pursuant to the prevailing laws and regulations. That the Business Continuity Plan for FY2024 be approved with the following main contents: Regulate the organizational structure, including the recovery of continuity business; Build up a strategy and implementation plan for each phase, including the mobilization phase, alternate processing phase and full recovery phase; Specify each department's roles and responsibilities to ensure the Company's continuity business.</i>	100%
2.	2302-2/24/QĐ-HĐTV	23/02/2024	Thông qua Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank sau khi được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty cũng như	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ được thông qua đính kèm theo Quyết định này. Thông qua Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank sau khi được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với Điều lệ Công ty cũng như tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Quy chế được thông qua đính kèm theo Quyết định này. Thông qua Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank sau khi được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với Điều lệ, tình hình hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Quy chế được thông qua đính kèm theo Quyết định này. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành các quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam./ <i>That the Charter of Maybank Securities Limited after being amended and supplemented in order to be suitable to the Company's operations as well as comply with the prevailing regulations be approved. The approved Charter is attached to this Decision. That the Regulation on the Organization and Operation of the Board of Members of Maybank Securities Limited after being amended and supplemented in order to be suitable to the Company's Charter as well as comply with the prevailing regulations be approved. The approved Regulation is attached to this Decision. That the Regulation on the Organization and Operation of the Board of Management of Maybank Securities Limited after being amended and supplemented in order to be suitable to the Company's operation, Company's Charter as well as comply with the prevailing regulations be approved. The approved Regulation is attached to this Decision. The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures which are deemed</i>	

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>necessary and appropriate to give full effect to the above decisions pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	
3.	1303/24/QĐ-HĐTV	13/03/2024	Thông qua Ngân sách và Kế hoạch Kinh doanh năm 2024 của Công ty. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành chỉ đạo tất cả các phòng ban, chi nhánh thực hiện những hoạt động cần thiết để đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2024./ <i>That the Budget and Business Plan of the year 2024 be approved. That the Chief Executive Officer be authorized to direct all Departments and Branches to perform all necessary activities to achieve the business goals of the fiscal year 2024.</i>	100%
4.	2604-1/24/QĐ-HĐTV	26/04/2024	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Ninh Phương Thảo giữ chức vụ Giám Đốc, Phòng Kiểm Soát Nội Bộ của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam./ <i>That the appointment of Ms. Nguyen Ninh Phuong Thao as the Company's Head of Compliance be approved. The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures to give full effect to the above decision pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	100%
5.	2604-2/24/QĐ-HĐTV	26/04/2024	Thông qua số lợi nhuận năm 2023 chuyển về Công ty mẹ (Maybank IBG Holdings Limited) là 66.521.686.666 đ (bằng chữ: sáu mươi sáu tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Ủy quyền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ./ <i>That the dividend payment of VND66,521,686,666 (in words: sixty six billion, five hundred and twenty one million, six hundred and eighty six thousand, six hundred and sixty six Vietnam dong) for the fiscal year ended 31 December 2023 to the parent company (Maybank IBG Holdings Limited) be approved. That Maybank</i>	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Securities Limited be authorised to execute necessary procedures with regard to the above dividend payment to the parent company.</i>	
6.	3105/24/QĐ-HĐTV	31/05/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Duyên khỏi chức vụ Giám đốc, Phòng Quản lý Rủi ro của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam./ <i>That the resignation of Ms. Nguyen Thi Duyen from the position of Head of Risk Management be accepted. The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures which are deemed necessary and appropriate to give full effect to the above decision pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	100%
7.	0207/24/QĐ-HĐTV	02/07/2024	Thông qua việc tái chỉ định Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính kết thúc năm 2024 của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam./ <i>That the re-appointment of Ernst & Young Vietnam Limited as the Company's Independent Auditors on the financial statements for the first half and the final year ending 31 December 2024 be approved. The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures to give full effect to the above decision pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	100%
8.	3010/24/QĐ-HĐTV	30/10/2024	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Hội sở (“MSB”) với các nội dung cơ bản như sau:/ <i>That the credit facility offered by Maritime Commercial Joint Stock Bank-Head Office (hereinafter referred to as “MSB”) be approved as follows:</i> a. Tổng số tiền vay đồng Việt Nam: 500.000.000.000 đồng (bằng chữ:	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Năm trăm tỷ đồng)/<i>Credit facility limit in Vietnam Dong: VND500,000,000,000 (in words: Five hundred billion dong)</i> b. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để thực hiện nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và kinh doanh trái phiếu chính phủ/<i>Purpose: to supplement working capital for providing margin financing to clients and trading in Government bonds</i> c. Thời gian vay: 12 tháng/<i>Facility period: 12 months</i> d. Biện pháp bảo đảm: Hợp đồng tiền gửi/chứng chỉ tiền gửi thuộc sở hữu của khách hàng được phát hành bởi MSB và/hoặc các ngân hàng khác hợp lệ theo quy định nhận TSBĐ của MSB; trái phiếu tổ chức tín dụng thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank do MSB và/hoặc 04 Ngân hàng TMCP quốc doanh (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank) phát hành nhưng không bao gồm trái phiếu tăng vốn/<i>Collateral: Deposit contracts/certificates of deposit owned by clients issued by MSB and/or other valid banks as per MSB's collateral regulations; Bonds issued by credit institutions owned by Maybank Securities Limited, issued by MSB and/or 04 State-owned commercial banks (Vietinbank, Vietcombank, BIDV and Agribank), excluding subordinated bonds.</i> Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Vân Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ,	

Stt No.	Số Quyết định/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật./That Mr. Kim Thien Quang, Chief Executive Officer and/or Ms. Nguyen Vo Van Ha, Chief Financial Officer be authorized to implement and sign, on behalf of the Company all the relevant documents including the credit agreement, loan acknowledgement, payment commitment, mortgage/pledge agreement, and other relevant documents deemed necessary and appropriate with MSB, in line with the aforesaid decision and pursuant to the prevailing laws and regulations.	
9.	2211/24/QĐ-HĐTV	22/11/2024	Thông qua chủ trương phát hành Chứng quyền có bảo đảm của Công ty (“Chứng quyền”), cụ thể/That the general guidelines for Covered warrants (“CW”) issuance be approved, details include: a. Tổng giá trị Chứng quyền đã phát hành và đăng ký phát hành của Công ty, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết hoặc đã đáo hạn, so với giá trị vốn khả dụng của Công ty không được vượt quá các mức sau/the percentage of value of covered warrants (“CW”) allowed to be offered for sale corresponding to the value of the Company's liquid capital. The total value of issued and listed CW of the Company, excluding the delisted or expired CW, to the value of liquid capital of the Company must not exceed the following limits: i. - 0% trong trường hợp Công ty có tỷ lệ vốn khả dụng từ 180% đến 250%/0% if the Company has a liquid capital ratio from 180% to 250%; - 5% trong trường hợp Công ty có tỷ lệ vốn khả dụng trên 250% đến 300%/5% if the	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Company has a liquid capital ratio from 250% to 300%;</i> - 10% trong trường hợp Công ty có tỷ lệ vốn khả dụng trên 300% đến 450%/10% <i>if the Company has a liquid capital ratio greater than 300% to 450%</i> - 15% trong trường hợp Công ty có tỷ lệ vốn khả dụng trên 450% đến 600%/15% <i>if the Company has a liquid capital ratio greater than 450% to 600%;</i> - 20% trong trường hợp Công ty có tỷ lệ vốn khả dụng trên 600%/20% <i>if the Company has a liquid capital ratio greater than 600%.</i> ii. Tỷ lệ vốn khả dụng để xét hạn mức là mức tối thiểu liên tục trong 06 tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền, căn cứ trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng tháng của Công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”)/ <i>the liquid capital ratio used is the consecutive minimum ratio in the latest 6 months prior to the month of submission of the application for registration of CW offering, based on MSVN's monthly financial safety ratio report submitted to the State Securities Commission of Vietnam (“SSC”).</i> b. Phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, cụ thể/<i>the payment plan and obligations of the Company to the warrant holders in case the</i>	

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Company becomes insolvent, consolidates, merges, dissolves or goes bankrupt would be to utilise the following sources to make payment and fulfil its obligations towards the warrant holders:</i> i. thanh lý tài sản phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền trên các tài khoản giao dịch tự doanh của Công ty để thanh toán cho người sở hữu chứng quyền/ <i>liquidation of hedging assets for CW on MSVN's proprietary trading accounts to repay warrant holders.</i> ii. xử lý tài sản bảo đảm do Công ty ký gửi tại Ngân hàng lưu ký là tiền mặt hoặc chứng chỉ tiền gửi. Công ty phải duy trì giá trị tài sản ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký tương đương ít nhất 50% tổng giá trị Chứng quyền đã phát hành, không bao gồm Chứng quyền đã bị hủy niêm yết, trong thời gian hiệu lực của Chứng quyền/<i>payment of security assets deposited by MSVN at the Depository Bank in the form of cash or certificate of deposit. MSVN is required to maintain payment security at the Depository Bank equivalent to at least 50% of the total value of CW issued, excluding CW that have been delisted, for the duration of the validity of the CW.</i> Trong trường hợp không có đủ tài sản để thực hiện nghĩa vụ của Công ty liên quan đến Chứng quyền, người sở hữu chứng quyền sẽ được coi là chủ nợ được bảo đảm một phần của Công ty và việc thanh toán sẽ được thực hiện theo các quy định của Việt Nam có liên quan áp dụng cho các chủ nợ	

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			được bảo đảm một phần/<i>Where there are insufficient assets to fulfil MSIN's obligations in connection with the CW issuance, the warrant holders will be considered as partially secured creditors of the Company, and the settlement will be made in accordance with the relevant Vietnamese regulations applicable to partially secured creditors.</i> Điều chỉnh và thi hành/<i>Amendments and execution</i> a. Trong trường hợp các hạn mức, điều kiện, quy định tại Điều 1 nêu trên được Bộ Tài chính, UBCKNN hoặc cơ quan có thẩm quyền khác hướng dẫn cụ thể, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại các hướng dẫn, quy chế hoặc văn bản pháp luật có liên quan, Hội đồng thành viên tại đây thông qua việc Công ty sẽ áp dụng các quy định mới đó tại từng thời điểm. Theo đó, Hội đồng thành viên sẽ không phải ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế chi để áp dụng các quy định mới đó/<i>In case the limits, conditions and regulations in Article 1 above are specifically guided, amended, supplemented or replaced by the Ministry of Finance, the State Securities Commission or other competent authorities in relevant instructions, regulations or legal documents, the Board of Members herein approves that the Company will apply those new regulations at each time and the Board of Members will not issue new decisions amending, supplementing or replacing this decision to apply those new regulations.</i> b. Cho mục đích thực hiện Khoản a Điều này, Hội đồng thành viên giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của	

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Công ty quyết định và ký ban hành các văn bản, tài liệu, quyết định, chấp thuận để tuân thủ với các quy định tại các hướng dẫn, quy chế hoặc văn bản pháp luật có liên quan, hoặc đáp ứng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền/<i>For the purpose of implementing Clause a of this Article, the Board of Members assigns and authorizes the Chief Executive Officer of the Company to decide and sign documents, papers, decisions, and approvals to comply with the provisions of relevant guidelines, regulations or legal documents, or to meet the requirements of competent authorities.</i> Tổng Giám đốc của Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam/<i>The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures to give full effect to the above decision pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	

II. Ban điều hành/*Board of Management*

STT <i>No.</i>	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1.	Ông/Mr. Kim Thiên Quang	02/06/1983	Thạc sĩ ngành Ngân hàng và Tài chính toàn cầu/ <i>Master Degree in Global Banking and Finance</i>	Bổ nhiệm ngày 12/08/2015/ <i>Appointed on 12 August 2015</i>

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
2.	Ông/Mr. Vũ Gia Vinh	22/02/1979	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh/ <i>Master Degree in Business Administration</i>	Bổ nhiệm ngày 24/06/2017/ <i>Appointed on 24 June 2017</i>
3.	Ông/Mr. Nguyễn Bảo Toàn	26/06/1981	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor Degree in Business Administration</i>	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021/ <i>Appointed on 01 April 2021</i>
4.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Duyên	13/09/1975	Cử nhân ngành Tài Chính Doanh Nghiệp/ <i>Bachelor Degree in Finance</i>	Bổ nhiệm ngày 17/03/2023/ <i>Appointed on 17 March 2023</i> Miễn nhiệm ngày 01/06/2024 <i>/Dismissed on 01 June 2024</i>
5.	Bà/Ms. Nguyễn Võ Văn Hà	07/01/1984	Thạc sĩ ngành Tài Chính & Ngân Hàng/ <i>Master Degree in Finance & Banking</i>	Bổ nhiệm ngày 02/04/2023/ <i>Appointed on 02 April 2023</i>

III. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Trần Thị Ngọc Hương	28/02/1982	Cử nhân ngành Kế toán/ <i>Bachelor Degree in Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 10/03/2014/ <i>Appointed on 10 March 2014</i>

IV. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance.*

Không áp dụng cho Công ty TNHH/*not applicable to limited liability company.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm bắt đầu là	Thời điểm	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ
------------	---------------------	---------------------	---------------------	--------------------	----------------	----------------------	-----------	-------------------------	-------------

	nhân <i>Name of organization/individual</i>	chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>		liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
Theo Phụ lục A đính kèm/Refer to the attached Appendix A									

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: không có/none

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có/none

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue,	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú <i>Note</i>

				place of Issue		which the Company control			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: không có/*none*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons of the company / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note Quan hệ với người nội bộ
Theo Phụ lục B đính kèm/ <i>Refer to the attached Appendix B</i>								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: không áp dụng cho công ty TNHH/*not applicable to limited liability company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu	Tỷ lệ Percentage	

					Number of shares		

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có/*none*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/*as above*
- Lưu/*Filed*: Công ty/*Company*

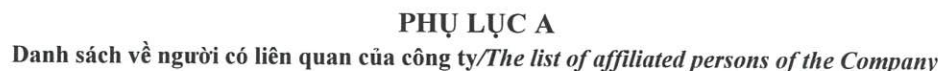
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MEMBERS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(*Sign, full name and seal*)



CHE ZAKIAH BINTI CHE DIN



STT	CHỨNG KHOÁN MAYBANK Tên tổ chức/cá nhân Name of organization in English TRADING MEMBER TP HO CHI MINH	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
No.									Reasons
A TỔ CHỨC LIÊN QUAN									
1	Maybank IBG Holdings Limited		Công ty mẹ	198900204D (cấp ngày 17/01/1989 tại Singapore)	50 North Canal Road, #03-01 Singapore 059304	03/01/2014		Công ty mẹ	Công ty mẹ
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình			GCNĐKDN số 0301412222 do SKHĐT TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/05/1993 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 29 do SKHĐT TP Hà Nội cấp ngày 28/06/2023	Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	28/04/2023		Từ ngày 28/04/2023, Foong Seong Yew được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	Bên có liên quan của người nội bộ
B HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN									
1	Che Zakiah Binti Che Din		Chủ tịch Hội đồng thành viên			01/01/2023		Tái bổ nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng thành viên	Người nội bộ
2	Lok Eng Hong		Thành viên Hội đồng thành viên			01/01/2023		Tái bổ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng thành viên	Người nội bộ
3	Nguyễn Thế Thọ		Thành viên độc lập Hội đồng thành viên			01/01/2023		Tái bổ nhiệm vị trí thành viên độc lập Hội đồng thành viên	Người nội bộ
4	Foong Seong Yew		Thành viên Hội đồng thành viên			10/03/2023		Bổ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng thành viên	Người nội bộ
C BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Kim Thiên Quang		Tổng Giám Đốc			12/08/2015		Người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty	Người nội bộ
2	Vũ Gia Vinh		Giám Đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư			24/06/2017		Thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty	Người nội bộ
3	Nguyễn Bảo Toàn		Giám Đốc Khối Khách hàng cá nhân			01/04/2021		Thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty	Người nội bộ
4	Nguyễn Võ Văn Hà		Giám Đốc Tài Chính			02/04/2023		Thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty	Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Duyên		Giám Đốc, Phòng Quản lý Rủi ro			17/03/2023	01/06/2024	Miễn nhiệm theo Quyết định của Hội đồng thành viên	Không còn là Người nội bộ
D KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Trần Thị Ngọc Hương		Kế toán trưởng			10/03/2014		Kế toán trưởng	Người nội bộ
E NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Nguyễn Võ Văn Hà		Giám Đốc Tài Chính			02/04/2023		Người được ủy quyền công bố thông tin	Người nội bộ
F QUẢN LÝ KHÁC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN BỔ NHIỆM									

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
								<i>Reasons</i>	<i>Relationship with the Company</i>
1	Mạc Thị Mận		Giám Đốc Chi nhánh			15/12/2021		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên	Người nội bộ
2	Hoàng Thanh Tuấn		Giám Đốc Chi nhánh			20/11/2017		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên	Người nội bộ
3	Ngô Thị Thùy Trang		Giám Đốc Chi nhánh			20/11/2017		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên	Người nội bộ
4	Nguyễn Hồ Bảo Trân		Giám Đốc Chi nhánh			19/10/2011			Người nội bộ
5	Trần Ngọc Anh Đào		Giám đốc, Phòng Kiểm toán Nội bộ			15/10/2018		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên	Người nội bộ
6	Nguyễn Ninh Phương Thảo		Giám đốc, Phòng Kiểm soát nội bộ			26/04/2024		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên	Người nội bộ

PHỤ LỤC B

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ
1.0	Che Zakiah Binti Che Din		Chủ tịch Hội đồng thành viên			Không	Không	
1.1	Mad Zain Che Din		Không			Không	Không	Anh
1.2	Adnan Che Din		Không			Không	Không	Anh
1.3	Mohd Zani Che Din		Không			Không	Không	Anh
1.4	Jamilah Che Din		Không			Không	Không	Chị
1.5	Salmah Che Din		Không			Không	Không	Chị
1.6	Zahariah Che Din		Không			Không	Không	Chị
2.0	Lok Eng Hong		Thành viên Hội đồng thành viên			Không	Không	
2.1	Chew Ee Lin		Không			Không	Không	Vợ
2.2	Ivan Lok		Không			Không	Không	Con
2.3	Brendan Lok		Không			Không	Không	Con
3.0	Nguyễn Thế Thọ		Thành viên độc lập Hội đồng thành viên			Không	Không	
3.1	Lê Thị Hiền		Không			Không	Không	Vợ
3.2	Nguyễn Quỳnh Mai		Không			Không	Không	Con
3.3	Nguyễn Quỳnh Phương		Không			Không	Không	Con
4.0	Foong Seong Yew		Thành viên Hội đồng thành viên			Không	Không	
4.1	Foong Yee Kai		Không			Không	Không	Bố
4.2	Shirley Yeoh Siew Leng		Không			Không	Không	Mẹ
4.3	Melissa Foong Lai Cheng		Không			Không	Không	Chị

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ
4.4	Foong Seong Khong		Không			Không	Không	Anh
4.5	Wong Hooi Ching		Không			Không	Không	Vợ
4.6	Abigail Hannah Foong Shi En		Không			Không	Không	Con gái
4.7	Yeow Ewe Keng		Không			Không	Không	Mẹ vợ
4.8	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình		Không			Không	Không	Thành viên Hội đồng thành viên của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
5.0	Kim Thiên Quang		Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật			Không	Không	
5.1	Kim Văn Thắng		Không			Không	Không	Cha
5.2	Nguyễn Thị Khoe		Không			Không	Không	Mẹ
5.3	Kim Thiên Đức		Không			Không	Không	Anh
5.4	Kim Thiên Phương Thảo		Không			Không	Không	Chị
5.5	Kim Thiên Tân		Phó Giám đốc kinh doanh chi nhánh			Không	Không	Anh
5.6	Lê Minh Hiếu		Không			Không	Không	Vợ
5.7	Kim Lê Phương Ngân		Không			Không	Không	Con
5.8	Kim Lê Thiên Bách		Không			Không	Không	Con
5.9	Lê Minh Tuấn		Không			Không	Không	Cha vợ
5.10	Thái Kim Lê		Không			Không	Không	Mẹ vợ
6.0	Trần Thị Ngọc Hương		Kế toán trưởng			Không	Không	
6.1	Nguyễn Quốc Hùng		Không			Không	Không	Chồng
6.2	Nguyễn Quốc Hưng		Không			Không	Không	Con

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ
6.3	Nguyễn Hoàng Bách		Không			Không	Không	Con
6.4	Trần Văn Trọng		Không			Không	Không	Cha
6.5	Nguyễn Thị Ngoan		Không			Không	Không	Mẹ
6.6	Trần Thanh Phong		Không			Không	Không	Anh
6.7	Trần Thị Ngọc Bích		Không			Không	Không	Em
7.0	Nguyễn Bảo Toàn		Giám Đốc Khối Khách hàng cá nhân			Không	Không	
7.1	Đỗ Thị Oanh		Không			Không	Không	Mẹ
7.2	Nguyễn Thị Lồng		Không			Không	Không	Mẹ vợ
7.3	Nguyễn Quý Hà Thy		Không			Không	Không	Vợ
8.0	Mạc Thị Mận		Giám Đốc Chi nhánh			Không	Không	
8.1	Mạc Xuân Định		Không			Không	Không	Cha
8.2	Nguyễn Thị Ba		Không			Không	Không	Mẹ
8.3	Mạc Thị Thúy Kiều		Không			Không	Không	Chị
8.4	Mạc Thị Thúy Vân		Không			Không	Không	Chị
8.5	Mạc Thị Lê		Không			Không	Không	Chị
8.6	Mạc Thị Lựu		Không			Không	Không	Chị
8.7	Mạc Thị Lệ Thủy		Không			Không	Không	Em
8.8	Mạc Thị Thúy Loan		Không			Không	Không	Em
8.9	Nguyễn Thanh Phượng		Không			Không	Không	Anh rể
9	Bùi Việt Tụy		Không			Không	Không	Anh rể
9.1	Trương Đình Dzu		Không			Không	Không	Anh rể
9.2	Nguyễn Quang Huy		Không			Không	Không	Em rể
9.3	Nguyễn Hải Nam		Không			Không	Không	Em rể

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ
9.4	Đinh Tấn Dũng		Không			Không	Không	Con
9.5	Đinh Mạc Lan Chi		Không			Không	Không	Con
9.6	Đinh Mạc Lan Vy		Không			Không	Không	Con
9.0	Hoàng Thanh Tuấn		Giám Đốc Chi nhánh			Không	Không	
9.1	Hoàng Kim Tiến		Không			Không	Không	Cha
9.2	Phùng Thị Bích Huệ		Không			Không	Không	Mẹ
9.3	Phạm Thị Kim Ngân		Không			Không	Không	Vợ
9.4	Hoàng Hà Chi		Không			Không	Không	Con
9.5	Hoàng Hà An		Không			Không	Không	Con
9.6	Phạm Trường Thọ		Không			Không	Không	Cha vợ
9.7	Bùi Thị Chính		Không			Không	Không	Mẹ vợ
9.8	Hoàng Thanh Huyền		Không			Không	Không	Em
9.9	Mạc Anh Tuấn		Không			Không	Không	Em rể
9.10	Phạm Ánh Ngân		Không			Không	Không	Em vợ
10.0	Ngô Thị Thùy Trang		Giám Đốc Chi nhánh			Không	Không	
10.1	Nguyễn Thị Xiêm		Không			Không	Không	Mẹ
10.2	Vũ Văn Bảy		Không			Không	Không	Chồng
10.3	Vũ Thế Phong		Không			Không	Không	Con
10.4	Ngô Vĩnh Vương		Không			Không	Không	Em
11.0	Nguyễn Hồ Bảo Trần		Giám Đốc Chi nhánh			Không	Không	
11.1	Hồ Thị Phượng Hải		Không			Không	Không	Mẹ
11.2	Nguyễn Tấn Tài		Không			Không	Không	Cha
11.3	Nguyễn Tấn Du		Không			Không	Không	Anh
11.4	Lê Thụy Tường Vi		Không			Không	Không	Chị dâu
11.5	Nguyễn Đăng Khoa		Không			Không	Không	Anh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ
11.6	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		Không			Không	Không	Chị dâu
11.7	Nguyễn Ngọc Hân Marilynn		Không			Không	Không	Con
11.8	Cao Hoàng Sang		Không			Không	Không	Con
12.0	Trần Ngọc Anh Đào		Giám đốc, Phòng Kiểm toán Nội bộ			Không	Không	
12.1	Trần Hữu Khoan		Không			Không	Không	Cha
12.2	Phan Thị Huệ		Không			Không	Không	Mẹ
12.3	Trần Ngọc Anh		Không			Không	Không	Anh
13.0	Nguyễn Võ Văn Hà		Giám Đốc Tài chính			Không	Không	
13.1	Nguyễn Xuân Hồng		Không			Không	Không	Cha
13.2	Võ Thị Tư		Không			Không	Không	Mẹ
13.3	Nguyễn Xuân Huy		Không			Không	Không	Anh
13.4	Nguyễn Xuân Hoàng		Không			Không	Không	Anh
13.5	Hoàng Nhật Khoa		Không			Không	Không	Chồng
13.6	Hoàng Bảo Đan		Không			Không	Không	Con
13.7	Hoàng Minh Đan		Không			Không	Không	Con
14.0	Nguyễn Thị Duyên		Giám Đốc, Phòng Quản lý Rủi ro			Không	Không	Không còn là người nội bộ từ ngày 01/06/2024
14.1	Nguyễn Hoàng Tân		Không			Không	Không	Chồng
14.2	Nguyễn Hoàng Lam		Không			Không	Không	Con
14.3	Nguyễn Hoàng Bách		Không			Không	Không	Con
14.4	Nguyễn Văn Doanh		Không			Không	Không	Cha
14.5	Bùi Thị Dung		Không			Không	Không	Mẹ

T.T.
T.Y.
ĐU HI
OAI
NK
CV

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	
14.6	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Không			Không	Không	Mẹ chồng
14.7	Nguyễn Thị Dịu		Không			Không	Không	Chị
14.8	Nguyễn Văn Kiêm		Không			Không	Không	Em
14.9	Nguyễn Thị Dự		Không			Không	Không	Em
14.10	Nguyễn Văn Du		Không			Không	Không	Em
14.11	Lê Văn Võ		Không			Không	Không	Anh rể
14.12	Nguyễn Thị Ngọc Uyên		Không			Không	Không	Em dâu
14.13	Nguyễn Hữu Phước		Không			Không	Không	Em rể
14.14	Vũ Thị Hiền		Không			Không	Không	Em dâu
15.0	Nguyễn Ninh Phương Thảo		Giám đốc, Phòng Kiểm soát nội bộ			Không	Không	
15.1	Nguyễn Văn Tế		Không			Không	Không	Bố đẻ
15.2	Ninh Thị Kim Chung		Không			Không	Không	Mẹ đẻ
15.3	Nguyễn Minh Phương Hiền		Không			Không	Không	Em ruột
15.4	Nguyễn Phước Lợi		Không			Không	Không	Chồng
15.5	Nguyễn Thị Mười		Không			Không	Không	Mẹ chồng
15.6	Nguyễn Phước Lộc		Không			Không	Không	Anh rể
15.7	Hoàng Phương Trang		Không			Không	Không	Chị dâu
15.8	Phạm Nguyễn Nhật Quang		Không			Không	Không	Em rể
15.9	Nguyễn Minh Thư		Không			Không	Không	Con ruột
15.10	Nguyễn Phước Lâm		Không			Không	Không	Con ruột
16.0	Vũ Gia Vinh		Giám Đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư			Không	Không	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ
16.1	Vũ Gia Hiền		Không			Không	Không	Bố đẻ
16.2	Đỗ Thị Kim Ngân		Không			Không	Không	Mẹ đẻ
16.3	Phan Ngọc Thủy		Không			Không	Không	Mẹ vợ
16.4	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Không			Không	Không	Vợ
16.5	Vũ Tú Mai		Không			Không	Không	Con ruột
16.6	Vũ Gia Nam		Không			Không	Không	Con ruột
16.7	Vũ Hạnh Nga		Không			Không	Không	Con ruột



